

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình quản lý, vận hành và khai thác bến phà Vạn Yên
trên Quốc lộ 43, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở khách và xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải Quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa; Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 33/2024/TT-BGTVT ngày 14/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do Trung ương quản lý;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-BTC ngày 06/6/2025 của Bộ Tài chính về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông quốc lộ phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 363/TTr-SXD ngày 30/7/2025; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 719/BC-VPUB ngày 09 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình quản lý, vận hành và khai thác bến phà Vạn Yên trên Quốc lộ 43, tỉnh Sơn La.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương, đơn vị điều phối giao thông luồng (Cảng vụ khu vực) và các cơ quan chức năng khác có liên quan trong quản lý, vận hành và khai thác bến phà; bảo đảm cho người và phương tiện qua sông an toàn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Thủ trưởng đơn vị vận hành, khai thác bến phà và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KT, Giang30b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

QUY TRÌNH

**Quản lý, vận hành và khai thác bến phà Vạn Yên
trên Quốc lộ 43, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh Sơn La)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này để quản lý, vận hành và khai thác bến phà Vạn Yên trên Quốc lộ 43, tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành và khai thác bến phà Vạn Yên trên Quốc lộ 43, tỉnh Sơn La.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bến phà là đoạn tuyến Quốc lộ; là nơi đón, trả khách và phương tiện đường bộ qua sông thuộc vùng nội thủy bằng phà.
2. Đường lên, xuống bến là nơi để phương tiện và hành khách lên, xuống phà.
3. Hệ thống báo hiệu giao thông là các báo hiệu để điều tiết, hướng dẫn và đảm bảo an toàn giao thông khu vực bến phà. Hệ thống báo hiệu bao gồm báo hiệu đường bộ, báo hiệu đường thủy nội địa.
4. Công trình phụ trợ là các công trình phục vụ cho việc hoạt động của bến phà.
5. Nhà chờ là nơi hành khách tạm dừng, nghỉ trước khi lên phà qua sông.
6. Phà là phương tiện vận tải dùng để chở hành khách, hàng hóa và phương tiện giao thông đường bộ qua sông.
7. Thuyền viên là người làm việc theo chức danh quy định trên phà.
8. Tổ vận hành phà là những người trực tiếp vận hành phà khi phà qua sông. Tổ vận hành phà bao gồm: thuyền trưởng, máy trưởng, thủy thủ và người lái phà.
9. Thuyền trưởng là chức danh của người chỉ huy cao nhất trên phà, điều hành mọi hoạt động khi phà qua sông.
10. Máy trưởng là người trực tiếp phụ trách, vận hành máy khi phà hoạt động.

11. Thủy thủ là người thực hiện các công việc để phà rời bến, cập bến và các công việc cần thiết khác để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

12. Người lái phà là người trực tiếp điều khiển phà khi phà hoạt động.

13. Nhân viên bến là những người được giao nhiệm vụ trong một ca làm việc. Nhân viên bến bao gồm: trưởng ca, bảo vệ, điều hành, bán vé.

14. Trưởng ca là nhân viên bến, được giao nhiệm vụ giải quyết mọi hoạt động tại bến trong ca làm việc, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước đơn vị vận hành, khai thác bến phà.

15. Cơ quan quản lý bến phà (chủ bến) là cơ quan được cấp có thẩm quyền giao quản lý, tổ chức vận hành, khai thác bến phà.

16. Đơn vị vận hành, khai thác bến phà là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, được cơ quan quản lý bến phà ký hợp đồng đặt hàng với đơn vị vận hành phà.

Điều 4. Hoạt động của bến phà

1. Bến phà Vạn Yên hoạt động nhằm bảo đảm giao thông trên Quốc lộ 43 vượt qua lòng hồ thủy điện Hòa Bình thuộc địa phận xã Tân Phong, tỉnh Sơn La.

2. Hoạt động của bến phà phải đáp ứng các quy định của Luật Đường bộ 2024, Luật Giao thông đường thủy nội địa, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Hoạt động của bến phà không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng theo hướng lấy thu bù chi.

3. Bến phà được chở hàng hóa, hành khách, xe thô sơ và một số giới hạn xe cơ giới (theo quy mô bến và tải trọng tính toán H18-X60 hoặc 0,65 HL-93).

Điều 5. Quy mô bến phà

1. Loại bến: bến Loại B (bến bán vĩnh cửu); tải trọng tính toán H18-X60 hoặc 0,65 HL-93 (Bảng 1 - TCVN 9859:2013).

2. Cấp bến: bến Cấp VI; một bến trên một đầu bến phà (Bảng 2 - TCVN 9859:2013).

Điều 6. Kết cấu hạ tầng của bến phà

1. Bến phà bao gồm: Đường lên, xuống bến; hệ thống báo hiệu giao thông; công trình phụ trợ (nhà làm việc Ban Chỉ huy bến, nhà thay ca, nhà kho, nhà vệ sinh, điện chiếu sáng, v.v...); nhà chờ; phà, ca nô; trụ neo phà.

2. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng bến phà được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024, Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa; các quy định của pháp luật về Giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

VẬN HÀNH, KHAI THÁC BẾN PHÀ

Điều 7. Đơn vị vận hành, khai thác bến phà

Đơn vị vận hành, khai thác bến phà Vạn Yên phải đảm bảo đồng thời các điều kiện:

1. Có chức năng kinh doanh vận hành, khai thác bến phà.
2. Có nguồn nhân lực đủ năng lực, kinh nghiệm và có nguồn tài chính đủ cho kinh doanh vận hành, khai thác bến phà; bảo đảm hoạt động vận hành, khai thác bến phà luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến.

Điều 8. Công trình bến

1. Bến phải bảo đảm điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa.

2. Công trình bến phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; bảo đảm đầy đủ các điều kiện theo pháp luật về giao thông đường bộ, giao thông đường thủy nội địa; phải có nơi đỗ xe ô tô chờ qua phà và nhà chờ cho hành khách ở trước biển báo dừng lại ngoài cổng chắn của bến.

3. Mặt bến luôn chắc chắn, sạch sẽ, không trơn trượt, không có ổ gà, không để chướng ngại vật, đủ cọc neo theo quy định về số lượng và chất lượng kỹ thuật; đảm bảo thuận tiện cho người và phương tiện lên, xuống phà.

4. Đường dẫn vào bến phải đủ rộng đảm bảo cho hai xe ô tô đi ngược chiều nhau (hai làn xe); có đủ cọc tiêu, biển báo hiệu, bảng niêm yết giá vé, có cổng hoặc cây chắn, hàng rào phân định rõ ranh giới hành khách, phương tiện giao thông đường bộ chờ đợi trước khi xuống phà.

5. Phải được bố trí tời tại bến có đủ sức kéo đối với phương tiện giao thông đường bộ có trọng tải lớn nhất được phép chở qua phà để ứng cứu phương tiện khi có sự cố xảy ra.

Điều 9. Phương tiện, thiết bị phà

1. Số lượng phà: Bố trí tối thiểu 01 cặp phà có trọng tải phù hợp với quy mô bến và tải trọng tính toán H18-X60 hoặc 0,65 HL93; duy trì tối thiểu 01 ca nô công suất 105CV (ứng cứu tai nạn, sự cố).

2. Phương tiện, thiết bị phải luôn được bảo trì theo quy định để luôn duy trì trạng thái hoạt động tốt.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật của phà

a) Có giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực, có bảo hiểm trách

nhiệm dân sự còn hiệu lực và các giấy tờ khác có liên quan theo quy định của pháp luật; kẻ hoặc gắn biển số đăng ký phương tiện thủy nội địa, số lượng hành khách được phép chở trên phương tiện thủy nội địa, sơn kẻ vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện thủy nội địa;

b) Đạt tiêu chuẩn chất lượng và được cơ quan Đăng kiểm xác nhận đủ điều kiện được phép hoạt động;

c) Được trang bị đủ số lượng, đúng chủng loại các trang thiết bị, dụng cụ cứu sinh, cứu đuối, phòng cháy, chữa cháy theo quy định;

d) Có ghế ngồi cho người khuyết tật, người già, phụ nữ có thai và trẻ em khi đi phà;

đ) Lưới phà (phần tiếp giáp với lưới bến khi phà cập bến) phải chắc chắn, không trơn trượt, không lồi lõm, không dễ chướng ngại vật.

Điều 10. Bảo dưỡng, sửa chữa bến phà

1. Bảo dưỡng phà, bảo dưỡng máy móc, thiết bị là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm duy trì nâng cao khả năng khai thác và tuổi thọ phương tiện, giảm thiểu những hư hỏng phát sinh.

2. Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng của bến theo quy định về quản lý và bảo trì đường bộ, bảo dưỡng thường xuyên công trình để hạn chế tối đa sự phát triển từ hư hỏng nhỏ trở thành hư hỏng lớn để đảm bảo giao thông được an toàn, thông suốt và êm thuận.

3. Công tác bảo dưỡng thường xuyên, bảo trì bến phà thực hiện theo quy định về bảo trì bến phà và quy định của pháp luật về bảo trì công trình.

Điều 11. Thuyền viên, nhân viên bến

1. Người lái phà phải có bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với loại phương tiện điều khiển; bố trí thuyền viên và người lái phà theo đăng ký trong danh bạ thuyền viên; không được giao phà cho người lái phà trong thời gian bị tước quyền sử dụng hoặc bị thu hồi bằng lái, chứng chỉ chuyên môn.

2. Các thuyền viên phải được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ an toàn giao thông và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận để hướng dẫn hành khách và phương tiện giao thông đường bộ lên xuống phà được an toàn, thuận lợi.

3. Thuyền viên làm việc trên phương tiện thủy nội địa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 29 của Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004.

4. Thuyền viên và nhân viên bến phải có thiết bị liên lạc không dây cầm tay để phối hợp nhịp nhàng, thuận lợi trong công việc và hoạt động vận tải bảo đảm luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến.

Điều 12. Hàng hóa qua phà

1. Không chở hàng hóa thuộc danh mục cấm vận chuyển. Đối với các xe

chở hàng hóa là gas, xăng dầu, khí hóa lỏng phải sắp xếp vận chuyển riêng (nếu xét thấy đảm bảo an toàn), không được chở cùng hành khách và phương tiện giao thông đường bộ trên phà; bình gas, can xăng, dầu (chất đốt) do hành khách mang theo phải để vị trí riêng, đảm bảo an toàn ở trên phà.

2. Hàng hóa chở trên xe ô tô phải được chằng buộc chắc chắn; trường hợp là động vật sống phải đóng cũi hoặc thùng cố định trước khi đưa xuống phà; xe ô tô, xe cơ giới ba bánh, bốn bánh phải chèn bánh bằng kê chèn.

Điều 13. Hiệu lệnh điều hành tại bến phà

1. Hiệu còi, hiệu còi ở bên là hiệu lệnh mà mọi người, mọi lái xe qua phà phải tuân theo. Tiếng keng, tiếng trống để báo hiệu khi có báo động hoặc có báo nguy.

2. Tín hiệu còi và còi ở phà qui định như sau:

a) Tín hiệu còi

- Một hồi còi dài là lệnh cho lái xe và hành khách được rời phà lên bến hoặc từ bến xuống phà.

- Hai hồi còi dài là lệnh cho thủy thủ, thợ lái đóng cổng chắn bến và ca nô mở máy cho phà rời bến qua sông.

- Một hồi còi ngắn là lệnh xe dừng lại.

b) Tín hiệu còi

- Có 2 loại theo quy định tại Quyết định số 30/2004/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, loại màu xanh lá mạ, loại màu đỏ tươi; còi hình tam giác cân, hai cạnh dài 0,45m, một cạnh ngắn 0,25m.

- Còi cuốn lại chỉ về hướng nào là lệnh cho xe đi về hướng đó.

3. Tín hiệu còi và còi ở trạm điều hành giao thông

a) Tín hiệu còi: một hồi còi ngắn là lệnh cho xe dừng lại.

b) Tín hiệu còi

- Kích thước và màu sắc còi như quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

- Còi đỏ mở ra, để ngang là lệnh cho xe dừng lại.

- Còi xanh mở ra, để ngang là lệnh cho xe đi.

4. Hiệu lệnh báo động:

a) Dừng keng hoặc trống ở đầu bến và trên phương tiện (phà).

b) Ba tiếng một liên hồi dùng để báo cho biết khi phà đang qua sông gặp tai nạn cần cấp cứu hoặc có báo động.

Điều 14. Quy định về chuyên chở

1. Trước khi chuyên chở

a) Hàng ngày, trước khi đưa phà ra chuyên chở, trưởng ca phải cùng thuyền viên, nhân viên kiểm tra toàn bộ bến bãi, phà, trang thiết bị an toàn.

Không được chuyên chở nếu xét thấy không đảm bảo an toàn (điều kiện kỹ thuật hoặc gặp thời tiết nguy hiểm);

b) Bàn giao giữa hai ca cho nhau, hai trưởng ca tiến hành kiểm tra lại toàn bộ bến bãi, phương tiện thủy nội địa, trang thiết bị an toàn trên phương tiện thủy nội địa. Nếu hư hỏng phải sửa chữa, khắc phục ngay;

c) Bố trí đủ nhân viên, thuyền viên (thuyền trưởng, máy trưởng, thủy thủ) sẵn sàng làm việc, hướng dẫn hành khách và phương tiện giao thông đường bộ xuống phà;

d) Phải có đủ các dây neo (dây đầu nước và dây cuối nước), các dây buộc phà phải căng, đúng quy định;

đ) Phà cập thẳng bến và cửa phà mở.

2. Xuống phà

a) Khi thấy đủ điều kiện an toàn, trưởng ca ra hiệu lệnh xuống phà bằng còi hoặc cờ hiệu;

b) Trình tự xuống phà theo thứ tự lần lượt như sau: xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, người đi bộ; đặc biệt đối với xe ô tô qua phà theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Xe ưu tiên;
- Xe chở thư báo;
- Xe chở thực phẩm tươi sống;
- Xe chở khách công cộng.

Trong trường hợp các xe cùng thứ tự ưu tiên đến bến phà, thì xe nào đến trước được qua trước theo quy định.

c) Cho lần lượt từng xe xuống phà. Khi xe ô tô bị chết máy ở dốc bến, nhân viên điều hành phải giúp người điều khiển phương tiện chèn xe. Nếu xe ô tô không tự nổ máy được phải dùng các biện pháp kéo xe ô tô ra khỏi mặt bến;

d) Quy định cho xe ô tô xuống phà: Nhân viên chỉ dẫn cho xe ô tô đi vào chính giữa lưỡi phà với vận tốc không lớn hơn 10 km/h, hướng dẫn và sắp xếp xe ô tô vào vị trí trên phà. Sau khi xe ô tô đã ổn định vào vị trí trên phà, tiếp tục ra hiệu lệnh cho các ô tô tiếp theo xuống phà;

đ) Việc xếp hành khách, hàng hóa và phương tiện giao thông đường bộ trên phà phải đảm bảo phà cân bằng, không nghiêng lệch, không chúi mũi, không quá mớn nước cho phép. Không để xe ô tô và hành khách đứng trên lưỡi phà hoặc ở các vị trí ảnh hưởng đến thao tác chuyên chở như: trên thành phà, gần cần bẩy phà và ở các vị trí làm khuất tầm nhìn của người lái phà;

e) Khi đến thời hạn nhưng không vượt tải trọng cho phép, đóng cửa phà, nhắc nhở, kiểm tra hành khách mang dụng cụ cứu sinh;

g) Phải kiểm tra lại tình trạng an toàn của phà, thấy đảm bảo điều kiện an

toàn, báo cáo thuyền trưởng ra lệnh cho phà rời bến.

3. Qua sông

a) Khi đảm bảo điều kiện an toàn, trưởng ca quyết định cho phà rời bến để qua sông; phải bố trí người hoa tiêu để đảm bảo tầm nhìn cho thuyền trưởng nếu cần thiết;

b) Khi phà đã rời bến, nếu cần phải điều chỉnh cho phà cân bằng, sắp xếp lại xe, thuyền trưởng phải cho phà cập lại bến, buộc đủ các dây neo và đưa toàn bộ hành khách lên bờ, sau đó mới được điều chỉnh lại;

c) Phà qua sông phải theo luồng đã quy định, gắn đầy đủ hệ thống tín hiệu như đèn, còi để báo hiệu cho các phương tiện thủy nội địa đi lại trên sông biết;

d) Ban đêm, ban ngày nếu trời có sương mù hay mưa to không rõ, trên bến và trên các phương tiện thủy nội địa vượt sông phải bật các đèn tín hiệu theo quy định;

đ) Khi xe xuống phà, đang ở trên phà và khi lên bến, mọi người không được ở trên xe, trừ người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người bệnh.

4. Cập bến, lên bờ

a) Trước khi cập bến, thuyền trưởng báo hiệu cho hành khách biết;

b) Phà chỉ được cập bến khi lưới bến không có người;

c) Trình tự lên bến theo thứ tự lần lượt như sau: người đi bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô, xe ô tô;

d) Quy định cho xe ô tô lên bến: sau khi hành khách và phương tiện khác đã lên dốc an toàn, thuyền viên ra hiệu lệnh cho xe ô tô tiến lên bến. Khi xe ô tô lên hết dốc bến, tiếp tục ra hiệu cho xe ô tô tiếp theo lên bến.

Điều 15. Phục vụ và từ chối chuyên chở

1. Nhân viên phục vụ thực hiện đúng vị trí, nhiệm vụ được phân công; chấp hành nghiêm các quy định, thao tác, lệnh của người chỉ huy để hướng dẫn cho hành khách và phương tiện giao thông đường bộ lên, xuống phà.

2. Nhân viên bến từ chối phục vụ hành khách và phương tiện giao thông đường bộ xuống phà khi:

a) Tổng trọng tải của xe và hàng hóa xếp trên xe hoặc số lượng hành khách trên phà vượt quá trọng tải được phép chở của phà ghi trong giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (còn hạn) do cơ quan đăng kiểm cấp;

b) Xe có tải trọng vượt quá tải trọng cho phép theo cấp thiết kế của bến hoặc tải trọng được phép chở của phà;

c) Phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn, kỹ thuật, không có đèn chiếu sáng vào ban đêm; xe chở hàng nặng, hàng cồng kềnh không chằng buộc chắc chắn;

d) Xe ô tô khách có số ghế ngồi, xe ô tô tải có tổng trọng lượng lớn hơn quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này;

đ) Hành khách không chấp hành nội quy qua phà, làm mất trật tự công cộng bến, người say rượu; người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự mà không có người thân hay người giám hộ đi cùng;

e) Điều kiện an toàn của bến không bảo đảm như: Đường dẫn xuống bến lầy lội mà chưa thể khắc phục ngay được; thời tiết xấu, tầm nhìn bị hạn chế; gió, bão, nước sông dâng cao, vận tốc vượt cấp quy định; thiếu phao cứu sinh hoặc thiếu phương tiện, thiết bị cứu hộ, cứu nạn trên sông;

g) Người điều khiển xe ô tô đang trong tình trạng say rượu, sử dụng ma túy, không còn đủ khả năng điều khiển ô tô xuống phà theo sự hướng dẫn của nhân viên bến.

Điều 16. Xử lý sự cố khẩn cấp về cháy buồng máy, cháy xe trên phà; sự cố phà bị đâm va, trôi, mắc cạn, hư hỏng, ngập nước

1. Toàn bộ cán bộ, nhân viên và đặc biệt thuyền viên của bến phải được đào tạo, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ phòng chống cháy, nổ và xử lý các sự cố khẩn cấp. Bến phải xây dựng phương án và hàng năm có kế hoạch diễn tập xử lý các tình huống sự cố nhằm bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại gây ra do sự cố.

2. Thuyền trưởng

a) Phát tín hiệu cấp cứu bằng còi, máy vô tuyến điện, điện thoại di động để báo cho Lãnh đạo bến, các phà xung quanh và đội ứng cứu hai đầu bến về tình hình hình xảy ra sự cố; chỉ đạo thủy thủ, thợ máy tiến hành chữa cháy; dự kiến khả năng đám cháy để xử lý sự cố nhanh gọn và phù hợp mang lại hiệu quả cao nhất.

b) Dừng máy khi phà đâm va với phương tiện khác; lưu ý trong nhiều trường hợp cần duy trì một ít vòng quay về phía trước để tránh phà khác bị chìm nếu phà đâm vào phà kia hoặc các phương tiện lưu thông khác. Nếu thấy có nguy cơ phà chìm, cố gắng đưa phà vào bờ gần nhất; phối hợp với cứu nạn từ phà khác hoặc từ phía bờ.

c) Khi nhận được thông tin có người rơi xuống nước thì lập tức giảm tốc độ phà và điều chỉnh hướng mũi phà tránh xa người bị ngã; thông báo cho thợ máy, thủy thủ cũng như các phà khác cứu vớt người dưới nước, đồng thời, báo cho lãnh đạo các cấp nắm rõ tình hình để chỉ đạo ứng cứu.

3. Máy trưởng

a) Thông báo cho thuyền trưởng, thủy thủ cũng như lãnh đạo bến về vị trí cháy trong buồng máy, ngắt nổi điện tới các khu vực ảnh hưởng do cháy, ngắt kết nối điện với các vùng lân cận khi cần thiết. Phối hợp với các thủy thủ tiến hành chữa cháy, di tản hành khách và các tài sản quan trọng ra khỏi khu vực cháy. Chuẩn bị phao cứu sinh, dụng cụ nổi, chăm sóc và đưa người bị thương lên bờ gần nhất để đi cấp cứu; sơ tán hành khách và những tài sản cần thiết lên bờ.

b) Nếu phà chạy bị đâm thủng dưới hầm máy thì báo cáo với thuyền trưởng về mức độ bị thủng, kết hợp với thủy thủ lấy những dụng cụ trám tạm lỗ thủng nhằm hạn chế nước vào hầm máy, khẩn trương đưa phà vào bờ để tiến hành khắc phục lỗ thủng.

c) Trường hợp xảy ra đâm va phà bị chìm thì kết hợp sơ tán hành khách trên phà sang phà khác, nếu có người bị thương thì đưa đi cấp cứu, đồng thời, bảo quản tài sản của hành khách còn lại trên phà.

4. Thủy thủ

a) Sử dụng các dụng cụ chữa cháy sẵn có tiến hành chữa cháy. Nếu ban đêm sử dụng đèn pha, tín hiệu để báo hiệu, tìm kiếm và chiếu sáng mặt nước.

b) Hướng dẫn hành khách đến khu vực an toàn; chăm sóc người bị thương và đưa lên bờ gần nhất để đi cấp cứu; sơ tán hành khách và những tài sản cần thiết lên bờ.

c) Phối hợp với thợ máy trám lại lỗ thủng bằng các dụng cụ có trên phà.

Điều 17. Xử lý tai nạn tại bến phà

1. Việc cứu người và phương tiện bị tai nạn xảy ra trong khu vực bến phà là nghĩa vụ bắt buộc đối với toàn bộ cán bộ, nhân viên và người lao động đang làm nhiệm vụ tại bến.

2. Khi phát hiện phà bị tai nạn hoặc nguy cơ bị tai nạn, thuyền viên trên phà phải lập tức phát tín hiệu cấp cứu và tiến hành ngay các biện pháp cứu người và tài sản, đồng thời, báo cho Lãnh đạo bến có biện pháp xử lý, ứng cứu kịp thời.

3. Trường hợp phà bị đắm, sau khi cứu người và tài sản, thuyền trưởng hoặc người lái phà phải đặt báo hiệu theo quy định; Lãnh đạo bến phải báo cáo ngay về đơn vị vận hành, khai thác bến, cơ quan quản lý bến phà (Sở Xây dựng), cơ quan quản lý luồng (Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam), đơn vị điều phối giao thông luồng (Cảng vụ khu vực) để có kế hoạch trục vớt.

4. Trường hợp có phương tiện thủy bị đắm trong vùng nước bến nhưng chủ phương tiện không trục vớt hoặc trục vớt không đúng quy định, đơn vị vận hành, khai thác bến báo cáo cơ quan quản lý bến phà (Sở Xây dựng), cơ quan quản lý luồng (Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam), đơn vị điều phối giao thông luồng (Cảng vụ khu vực) để chỉ đạo trục vớt, yêu cầu chủ phương tiện chịu mọi chi phí và xử phạt hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt nếu vi phạm các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Chương III TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN PHÀ

Điều 18. Thời gian hoạt động của Bến phà

1. Các ngày hoạt động

a) Bến phà hoạt động tất cả các ngày trong năm kể cả ngày Lễ, Tết và thứ Bảy, Chủ nhật trừ quy định tại điểm b, điểm c khoản này;

b) Phà dừng hoạt động khi điều kiện thời tiết bất lợi, ảnh hưởng đến an toàn chạy phà, cụ thể khi có một trong hai điều kiện dưới đây:

- Bão có sức gió từ cấp 6 trở lên;
- Lũ có báo động từ cấp 2 trở lên.

c) Phà ngừng hoạt động khi mức nước lòng hồ xuống thấp đến cao trình $H=96,30m$ và phải đảm bảo khoảng cách an toàn giữa đáy phà và cao độ đáy sông (bao gồm cả phần bị bồi lấp).

2. Thời gian hoạt động trong ngày

a) Thời gian hoạt động: Từ 5h00' đến 21h00' hàng ngày;

b) Số ca hoạt động: 02 ca/ngày.

Trong trường hợp các ngày Lễ, Tết, ứng cứu khẩn cấp (xe cứu thương, xe chữa cháy, v.v...), lưu lượng phương tiện và hành khách qua phà đông có thể bố trí tăng ca làm việc để đáp ứng nhu cầu đi lại giải tỏa ùn tắc giao thông.

Điều 19. Tổ chức, nhân sự, định biên hoạt động

1. Đơn vị quản lý, vận hành khai thác bến phà được bố trí các chức danh lao động như sau:

a) Bộ máy quản lý chung bến phà Vạn Yên bao gồm: Bến trưởng, bến phó (kiêm trưởng ca); Kế toán hoặc Thống kê (kiêm Hành chính); Thủ quỹ (kiêm Thủ kho);

b) Lao động chính: bán vé, soát vé và điều hành xe xuống phà, thuyền trưởng (kiêm lái phà), máy trưởng, thợ máy, thủy thủ;

c) Lao động phục vụ: Bảo vệ - Vệ sinh bến;

d) Lao động bổ sung thay thế theo chế độ.

2. Định biên lao động 24 người (hoạt động trong 2 ca/ngày) cụ thể:

2.1. Lao động quản lý (Lql): 04 người

- Bến trưởng: 01 người.
- Bến phó: 01 người.
- Kế toán hoặc thống kê: 01 người.
- Thủ quỹ (kiêm thủ kho): 01 người.

2.2. Lao động yêu cầu (Lyc): 14 người

- Bán vé: 04 người.
- Soát vé, điều hành xe: 02 người.
- Thuyền trưởng: 02 người.

- Máy trưởng, thợ máy: 02 người.

- Thủy thủ: 04 người.

2.3. Lao động phục vụ (Lpv): 02 người (bảo vệ, vệ sinh bến).

2.4. Lao động bổ sung (Lbs): 04 người.

Chương IV

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BẾN PHÀ

Điều 20. Thành lập và quản lý hoạt động của bến phà

Bến phà Vạn Yên được tổ chức hoạt động theo nội dung tại Quy trình này, tuân thủ các quy định khác có liên quan của pháp luật về giao thông đường bộ và giao thông đường thủy nội địa.

Điều 21. Thu phí phà

1. Việc thu bán vé dịch vụ sử dụng Phà Vạn Yên thực hiện theo Thông tư số 33/2024/TT-BGTVT ngày 14/11/2024 và Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Bảng giá, mức giá dịch vụ Phà Vạn Yên do Đơn vị vận hành bến phà ban hành, không vượt quá khung giá Nhà nước quy định.

3. Việc quản lý và sử dụng nguồn thu bán vé dịch vụ phà Vạn Yên do Sở Xây dựng Sơn La ký hợp đồng đặt hàng với đơn vị vận hành phà thực hiện theo các quy định trong hợp đồng đặt hàng.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động quản lý, vận hành và khai thác bến phà Vạn Yên trên QL.43, tỉnh Sơn La.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì bến phà; chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng, đơn vị điều phối giao thông luồng (Cảng vụ khu vực) để tổ chức hoạt động của bến phà, bảo đảm giao thông trên tuyến Quốc lộ 43 luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến. Thông báo thời gian hoạt động của bến, thời gian đóng bến và mở bến.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương hai đầu bến và các cơ quan chức năng khác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội tại hai đầu bến.

4. Lựa chọn, quyết định đơn vị vận hành, khai thác bến phà.

5. Thực hiện đăng kiểm, đăng ký, phòng cháy chữa cháy phương tiện phà theo quy định; chỉ đạo đào tạo và cấp giấy chứng nhận học tập pháp luật về Luật Giao thông đường thủy nội địa, cấp chứng chỉ chuyên môn, bằng lái phương tiện theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ việc chấp hành quy định của pháp luật và nội dung quy định này đối với đơn vị vận hành, khai thác bến phà, người điều khiển và phương tiện đường bộ tại bến, bảo đảm giao thông an toàn trong suốt thời gian khai thác, vận hành; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, giao thông đường thủy nội địa tại bến phà.

7. Hướng dẫn đơn vị vận hành, khai thác bến phà tổ chức hoạt động của bến, lập dự toán, quyết toán thu, chi phí qua phà.

8. Hàng năm, lập giá dịch vụ sự nghiệp công vận hành, khai thác bến phà trình UBND tỉnh Sơn La phê duyệt.

9. Chịu trách nhiệm về tổ chức giao thông, an toàn giao thông đối với hoạt động của bến phà.

10. Lập danh bạ cảng, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông thuộc thẩm quyền quản lý hàng quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị vận hành, khai thác bến phà

1. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của bến phà trình Sở Xây dựng phê duyệt; tổ chức thực hiện nội quy, quy chế. Duy trì và đảm bảo các điều kiện an toàn hoạt động của bến theo quy định; tuân thủ sự điều động và tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố xảy ra.

2. Thực hiện việc niêm yết nội quy bến, niêm yết giá vé và số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản hồi của hành khách. Giữ gìn phà, bến phà, nhà chờ khách, nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ.

3. Đảm bảo trật tự an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình quản lý và vận hành, khai thác bến phà. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hai đầu bến và các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo trật tự, an toàn xã hội tại bến phà.

4. Bố trí đủ số lượng thuyền viên làm việc theo chức danh trên phà và trưởng ca, nhân viên bến theo quy định tại Điều 19 để quản lý hoạt động tại bến. Bố trí nhân viên bán, soát vé qua phà và tổ chức thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực trong việc thu phí qua phà.

5. Tổ chức điều hành cho người và phương tiện lên, xuống phà an toàn. Chấp hành các quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa để vận hành phà qua sông, bảo đảm giao thông của tuyến Quốc lộ 43 luôn an toàn, thông suốt trong thời gian hoạt động của bến.

6. Bảo đảm thuyền viên được đào tạo và cấp giấy chứng nhận học luật về Luật Giao thông đường thủy nội địa, được cấp chứng chỉ chuyên môn, bằng lái phương tiện theo quy định của pháp luật.

7. Trang bị đủ và yêu cầu phải mặc áo phao cứu sinh, dụng cụ nổi đối với thuyền viên, người lái phương tiện, nhân viên phục vụ và hành khách trên

phương tiện.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa, đường bộ.

9. Xây dựng các mẫu vé theo quy định, đăng ký in ấn với Thuế tỉnh Sơn La, trình cơ quan thuế phê duyệt mẫu vé theo quy định.

10. Lập dự toán, quyết toán thu, chi phí qua phà hàng năm, trình Sở Xây dựng tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện thu, chi tài chính theo dự toán được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định của hiện hành.

11. Báo cáo đột xuất, định kỳ tình hình hoạt động của bến phà theo yêu cầu của Sở Xây dựng, UBND tỉnh Sơn La.

Điều 24. Trách nhiệm của thuyền viên, nhân viên bến phà

Ngoài trách nhiệm cụ thể quy định tại các điều khác trong Quy định này, thuyền viên và nhân viên bến còn phải thực hiện các nhiệm vụ quy định dưới đây:

1. Thuyền trưởng phải tuân thủ, thực hiện theo quy định Điều 6 của Thông số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải (nay là bộ Xây dựng); Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trưởng ca chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn, an ninh trật tự; kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ nhân viên trong ca làm việc tại bến.

3. Thuyền viên, nhân viên bến phải mặc đồng phục, đeo thẻ tên, bảo hộ lao động khi làm việc; có thái độ hòa nhã, văn minh, lịch sự, tận tình hướng dẫn hành khách thực hiện nội quy bến và quy định pháp luật.

4. Nhân viên điều hành chịu trách nhiệm hướng dẫn hành khách, xếp hàng, mua vé, lên xuống bến; chỉ dẫn phương tiện giao thông đường bộ lên, xuống phà an toàn, thuận lợi; yêu cầu hành khách mặc áo phao hoặc mang dụng cụ nổi cá nhân.

5. Nhân viên bán, soát vé chịu trách nhiệm bán, soát đúng giá vé theo bảng niêm yết giá vé tại bến, đúng đối tượng, đúng chủng loại loại vé.

6. Nhân viên bảo vệ chịu trách nhiệm gìn giữ trật tự tại bến, trông coi tài sản của bến, hướng dẫn hành khách tự bảo quản tài sản, hành lý mang theo.

Điều 25. Trách nhiệm của người qua phà

1. Chấp hành nội quy, quy định của bến phà đối với người và phương tiện qua phà; tự bảo quản hành lý, giữ gìn vệ sinh môi trường; không gây mất trật tự, an toàn xã hội.

2. Tuân thủ sự hướng dẫn, sắp xếp của thuyền viên, nhân viên bến; xếp hàng vào bến; mua vé trước khi xuống phà.

3. Mang trang bị cứu sinh khi xuống phà và phải trả lại trước khi lên bờ. Không được trèo hoặc đứng trên lan can của phà, đứng trên lưới phà khi phà đang chạy.

4. Tham gia cứu nạn khi được yêu cầu.

5. Đối với người lái xe ô tô

a) Có giấy phép lái xe ô tô phù hợp phương tiện điều khiển và còn hạn sử dụng, không bị cấm hành nghề lái xe theo quy định;

b) Tuân thủ hướng dẫn của nhân viên bến phà, phối hợp với thuyền viên có biện pháp đảm bảo an toàn cho xe khi lên, xuống phà và đỗ trên bến chờ qua sông.

6. Đối với người lái xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp, phải sắp xếp hàng hóa, hành lý mang theo trên phương tiện chuyên chở đảm bảo gọn gàng, chắc chắn.

7. Không đưa phương tiện bị từ chối vận chuyển (quy định tại Điều 15 Quy định này) và hàng hóa cấm vận chuyển qua phà.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Ngoài việc thực hiện theo Quy định này, cá nhân và tổ chức có liên quan còn phải tuân theo các quy định khác của pháp luật về giao thông đường bộ, giao thông đường thủy nội địa có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời những vướng mắc phát sinh về Sở Xây dựng để xem xét, giải quyết hoặc trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Quy trình thay thế Quy trình này./.